

KẾ HOẠCH DẪN TÀU
Ngày 09 tháng 9 năm 2026

Kính gửi :

- Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, Đại diện An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh;
- Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Đại diện Hòn Chông, Phú Quốc;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV;
- Đại diện Thường Phước - Vĩnh Xương, Sa Đéc, Vĩnh Long;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Đại diện Mỹ Tho.

I. TÀU ĐẾN :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P28(HQC)	PTC GAS 01	VN	77	4	1509	ĐA - XDTN	11H00	SONG LINH	
	P29(NHÂN)	VTT82	VN	89	3.9	2642	TN - VX	06H00	TỰ TÚC	
	P33(KHOA)	SCENIC SPIRIT	Cambodia	85	2	1771	VX - SD	15H30	MYTHO	
	P22(TRUNG)	MEKONG EXPLORER	VN	58	1.75	1530	VX - SD	15H30	DỒNG DI SẢN	
	P36(NGUYỄN)	VICTORIA MEKONG	VN	76	2	1998	CT - VX	17H00	DỒNG DI SẢN	
	P27(HẢI B)	PHUONG NAM 126	VN	79	3	2717	CLMA - VX	04H30	SONG HAU	Đi tiếp

II. TÀU ĐI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P12(HUY)	VIET THUAN 12-02	VN	124.9	3	7311	KN CC2 - ĐA	06H00	NAM SONG HAU	
	P21(DÂN)	DING HENG 26	Liberia	124	6.3	7206	CC - ĐA	06H00	MEKONG	
	P34(ĐẠT)	DA KUN SHAN	HK	106	4.5	5493	CC - ĐA	08H00	CALM SEA	
	P14(KỶ)	NHA BE 10	VN	108	5	4760	TN - ĐA	15H00	NAM NGUYEN	
	P39(BẢO B)	INDOCHINE	Cambodia	52	2	456	MTHO - SD	10H00	MEKONG	
	P19(ĐÔNG)	VIKING TONLE	VN	79.9	2	2999	MTHO - CB	16H00	MYTHO	

III. TÀU DỜI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P24(CƯỜNG A)	NHA BE 10	VN	108	5	4760	TNB - TN	10H00	NAM NGUYEN	

* TÌNH TRẠNG PHẠO LƯỜNG

Cần Thơ, ngày 08 tháng 9 năm 2026

TL. GIÁM ĐỐC

PHỤ TRÁCH PHÒNG HOA TIÊU - PHƯƠNG TIỆN



Nguyễn Đông Kỳ